

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 7 - 2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Nguyễn Phi Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 792/2017/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1982; Cư trú tại: ấp M, xã X, thị xã L, tỉnh Đ. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Vũ Công Th, sinh năm 1976; Cư trú tại: số 130, đường N, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm Thúy trình bày:

Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Vũ Công Th kết hôn tự nguyện và ngày 08/5/2007 được UBND xã S, huyện T, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống đến 2011 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, ông Th sống không có trách nhiệm với gia đình, từ năm 2011 đến nay bà T đã đưa 02 con về nhà gia đình ngoại sinh sống, vợ chồng sống ly thân và không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Nguyễn Đức H, sinh ngày 07/9/2007 và Vũ Nguyễn Thảo M, sinh ngày 26/11/2008 hiện đang sống với bà

T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Bà T khai không có.

Bị đơn ông Vũ Công Th không có lời khai trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T; giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: bà T không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: bà T khai không có nên không xem xét. Buộc bà T nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Vũ Công Th theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông Th vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Vũ Công Th kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn và ngày 08/5/2007 được UBND xã S, huyện T, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Lời khai bà T cho rằng: Vợ chồng chung sống đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, ông Th sống không có trách nhiệm với gia đình, từ năm 2011 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn thực hiện quyền, nghĩa vụ chung của vợ chồng. Lời khai bà T phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án đối với Công an xã Bắc Sơn và đơn xin xác nhận của bà T được Ủy ban nhân dân xã X, thị xã L xác nhận. Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Th đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng ông Th đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Th ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà T xin được ly hôn với ông Th là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của bà T thì thấy: Từ trước đến nay bà T trực tiếp nuôi 02 con là Vũ Nguyễn Đức H, sinh ngày 07/9/2007 và Vũ Nguyễn Thảo M, sinh ngày 26/11/2008, quá trình nuôi con bà T đã đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, nguyện vọng của 02 cháu đều mong muốn được sống với bà T. Vì vậy, bà T yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Bà T khai không có.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử cho bà Nguyễn Thị Diễm T và ông Vũ Công Th ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Nguyễn Đức H, sinh ngày 07/9/2007 và Vũ Nguyễn Thảo M, sinh ngày 26/11/2008 cho bà Nguyễn Thị Diễm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà T không yêu cầu ông Vũ Công Th cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Bà T khai không có.

- Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 005908 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- UBND xã Bắc Sơn (số 74 ngày 08/5/2007).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Lưu VP, HS.

Đinh Thị Bích Liễu